



**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**  
**CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**

## BẢN TIN THAN NGÀY

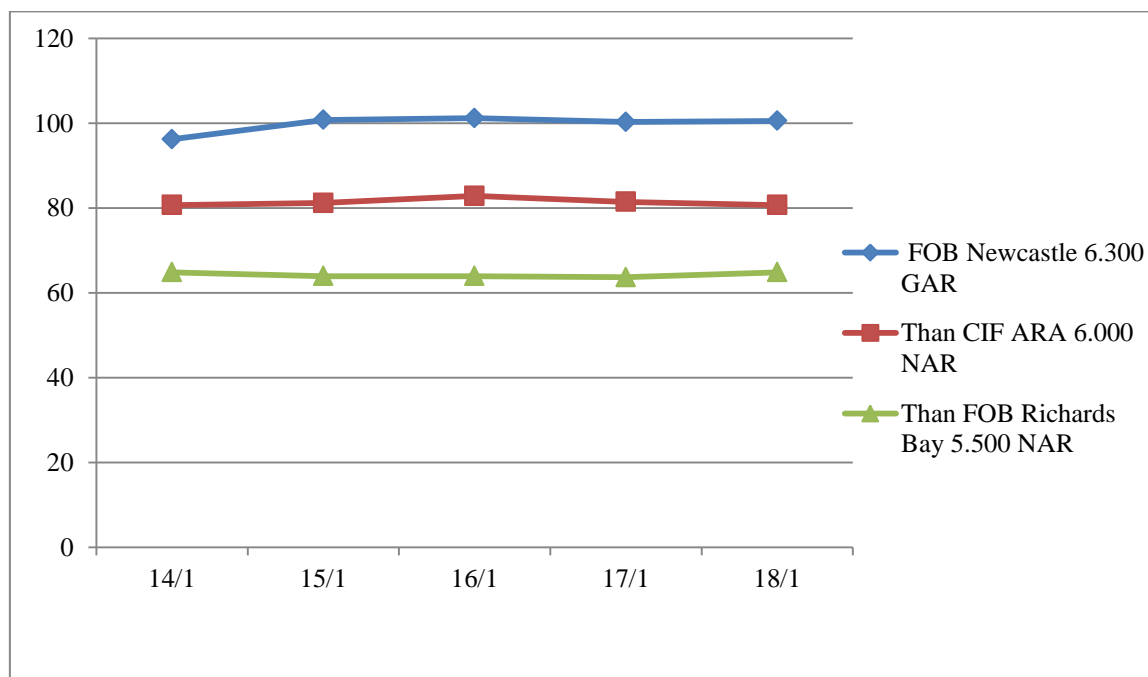
Ngày 24/01/2019

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

| Chỉ số giá than            | Theo chuyển | +/-   | Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày | +/-   |
|----------------------------|-------------|-------|-----------------------------------|-------|
| FOB Newcastle 6.300 GAR    | 100,55      | +0,25 | N/A                               | N/A   |
| CIF ARA 6.000 NAR          | 84,35       | -0,75 | N/A                               | N/A   |
| FOB Richards Bay 5.500 NAR | 69,65       | +1,50 | N/A                               | N/A   |
| FOB Kalimantan 5.900 GAR   | N/A         | N/A   | 69,95                             | +0,00 |
| FOB Kalimantan 5.000 GAR   | N/A         | N/A   | 51,00                             | +0,00 |

| Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc | USD/tấn | +/-   | NDT/tấn | +/-   |
|--------------------------------------|---------|-------|---------|-------|
| PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)     | 41,00   | +0,50 | 276,69  | +3,56 |
| PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)     | 58,20   | +0,20 | 392,77  | +1,62 |
| PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)     | 72,50   | +0,25 | 489,27  | +2,02 |

### GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 18/1/2019)

## **ĐIỂM TIN**

### **Trung Quốc trở thành nhà tài trợ chính cho các NMNĐ ở nước ngoài**

Trung Quốc đã trở thành nhà tài trợ tài chính cho các NMNĐ khắp nơi trên thế giới, cụ thể hơn 25% các nhà máy mới trên thế giới được các doanh nghiệp Trung Quốc tài trợ, cho dù nước này đang loại bỏ dần việc sử dụng nguồn nhiên liệu này, theo một nghiên cứu khoa học của Viện Kinh tế Năng lượng và Phân tích tài chính (IEEFA). Các nước nhận được hỗ trợ tài chính bao gồm Bangladesh, Việt Nam, Nam Phi và Pakistan. Theo báo cáo, 25% các NMNĐ này đều sử dụng công nghệ mà Trung Quốc đang loại bỏ.

Theo cố vấn tài chính của IEEFA, và tác giả báo cáo, Melissa Brown, cho biết: “Trung Quốc đang thực hiện những bước đi mạnh mẽ nhằm hạn chế sự phát triển của các NMNĐ than trong nước nhưng lại chuyên những công nghệ cũ này sang nước ngoài”. Về nội địa, Trung Quốc đang tăng cường đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo nhằm loại bỏ dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu than (nguồn phát thải chính của cacbon). Trong một nỗ lực giảm thiểu sự phụ thuộc vào than, nước này đã đóng cửa những NMNĐ vận hành lâu năm. Nước này dự kiến sẽ giảm tỷ lệ tiêu thụ than từ 69% trong năm 2011 xuống còn 58% trong năm 2020. Mặc dù vậy, các tổ chức tài chính của nước này đã cam kết hoặc đề nghị tài trợ 35,9 tỷ USD hỗ trợ cho các NMNĐ với tổng công suất 102 GW tại các nước khác, theo báo cáo.

Các tổ chức tài chính như World Bank đang có mục tiêu cắt giảm đầu tư vào những dự án nhiệt điện than mới, tuy nhiên các tổ chức Trung Quốc thường là những “người cho vay cuối cùng” cho các dự án này. Báo cáo cho biết, các công ty Trung Quốc bị kiểm soát lượng than sản xuất để giảm phát thải đang đầu tư sang thị trường nước ngoài. Ví dụ, Tập đoàn Khai thác Xuzhou đang vận hành các dự án tại Pakistan và Bangladesh sau khi đóng cửa các mỏ tại tỉnh Jiangsu của Trung Quốc. Tương tự, việc phát triển các dự án điện có công suất 14 GW tại Bangladesh và 13 GW tại Việt Nam cũng liên quan đến các tổ chức của Trung Quốc. Brown cho biết: “Trớ trêu thay, hầu hết các công nghệ đều không còn phù hợp để sử dụng tại Trung Quốc. Rất nhiều quốc gia có tiêu chuẩn môi trường thấp hơn đều rất muốn được tài trợ theo bất kỳ hình thức nào” Trong năm 2018, tổng công suất phát điện của các nhà máy sử dụng nhiên liệu tái tạo và hạt nhân đã tăng lên mức 749 GW. Tỷ lệ tăng từ 34% lên 40% trong tổng lượng điện năng chỉ trong vòng ba năm.

### **Thị trường than nhiệt Trung Quốc tạm ngừng giao dịch trong dịp Tết Nguyên Đán sắp tới**

Sản lượng than nhiệt khai thác và tiêu thụ tại Trung Quốc có thể tiếp tục giảm trong những tuần tới do nhiều nhà máy và khu mỏ chuẩn bị dừng hoạt động trước Tết nguyên đán. Tết nguyên Đán sẽ bắt đầu vào ngày 4/2 và kết thúc vào ngày 10/2, tuy nhiên sản lượng than sẽ bắt đầu giảm do công nhân Trung Quốc đã bắt đầu trở về nhà một tuần trước khi kỳ nghỉ bắt đầu. Đây được gọi là “cuộc di cư lớn nhất của con người trên Trái đất”, khi hàng triệu người quay trở về nhà cùng một lúc. Lượng than dự trữ tại sáu NMNĐ lớn nhất tại miền Nam và miền Đông Trung Quốc đã đầy trong giai đoạn thời tiết ấm lên và sản lượng điện thấp.

Lượng than dự trữ tại các NMNĐ tính đến thứ 3 (22/1) tương đương 21 ngày vận hành, cao hơn hai ngày so với tuần trước, theo dữ liệu từ cảng vụ. Tổng lượng than tiêu thụ trong giai đoạn Tết nguyên đán thấp hơn đáng kể so với những tháng khác. Sản lượng than trong tháng 2 cũng xuống mức thấp nhất trong năm, theo thông tin từ Cục Dữ liệu. Ước tính tổng lượng than trong hai tháng 1 và tháng 2 trong cả năm 2017 và 2018 vào khoảng 510 triệu tấn, và trung bình đạt khoảng 255 triệu tấn trong hai tháng, so với mức trung bình sản lượng 290 triệu tấn/tháng cho các tháng khác trong năm. Sản lượng than trong tháng 12/2018 của Trung Quốc tăng 2,1% so với năm 2017 lên mức 320,38 triệu tấn, theo dữ liệu hôm thứ 2 (21/1). Sản lượng than trung bình năm 2018 đạt 3,55 tỷ tấn, tăng 5,2% so với năm 2017 nhờ việc chính phủ thay thế các mỏ than hoạt động kém hiệu quả với các mỏ chất lượng tốt hơn.

### **Sản lượng trong năm 2018 của Yancoal Úc đạt 50 triệu tấn, tăng 59% so với năm ngoái**

Yancoal Úc mới đây cho biết công ty đã sản xuất 50 triệu tấn than thương phẩm trong năm 2018, tăng 59% so với năm 2017. Phần tăng lên chủ yếu đến từ các mỏ Yancoal mua lại từ Rio Tinto

trong tháng 9 năm 2017, và dự báo sản lượng sẽ tiếp tục tăng trong năm 2019. Yancoal Úc, có đa số cổ phiếu thuộc sở hữu của Yanzhou Coal, cho biết 32,9 triệu tấn than của mình thuộc về Yancoal, tăng 78% so với năm 2018. Sản lượng than thương phẩm trong kế hoạch cho năm 2019 cao hơn năm 2018 và ở mức 35 triệu tấn. Yancoal cho biết sản lượng than luyện kim thương phẩm trong năm 2018 đạt 7,2 triệu tấn, tăng 16% so với năm 2017. Tỷ lệ sản lượng than Yancoal sở hữu bao gồm Moolarben (85%), Mount Thorley Warkworth (82,9%), Hunter Valley (51%), Stratford Duralie (100%), Yarrabee (100%), Middlemount (50%), Ashton (100%) và Austar (100%), ở phía Đông Australia. Yancoal cho biết, công ty được hưởng lợi trong cả quý từ việc bảo dưỡng đội tàu vận chuyển tại khu vực mỏ than lộ thiên Mount Thorley Warkworth ở Hunter Valley, New South Wales, giúp giảm thời gian tạm dừng của xe tải, gián đoạn khai thác và vận chuyển than.

“Các cuộc khảo sát để bảo trì tương tự đang diễn ra trên toàn bộ các mỏ lộ thiên của Yancoal, bao gồm cả các mỏ liên doanh tại Hunter Valley, do Yancoal muốn áp dụng nhiều phương án và biện pháp hiệu quả nhằm thúc đẩy sản lượng,” đại diện công ty cho biết. Yancoal cho biết, trong khi Úc tiếp tục là nguồn cung cấp than luyện kim chính, tốc độ tăng trưởng của các mỏ than mới bị hạn chế do những thách thức từ sự chấp thuận khai thác mỏ, khiến giá than tăng, và các nhà khai thác tận dụng cơ hội này để mở rộng các mỏ đã khai thác để hưởng lợi. Đại diện của Yancoal cho biết: “Trong năm tới, Yancoal sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc thăm dò trên các khu vực thuộc sở hữu của mình để tìm kiếm các cơ hội mới, đáp ứng được nhu cầu lớn về than nhiệt và than luyện kim của khách hàng. Đặc biệt, chúng tôi đang có những bước tiến tích cực trong việc phát triển dự án mỏ khai thác ngầm công suất 6 triệu tấn/năm tại khu vực Mount Thorley Warkworth, những mũi khoan thăm dò cuối cùng đã hoàn thành cuối năm 2018”. Yancoal đã mua lại Hunter Valley và Mount Thorley Warkworth của Rio Tinto với giá 2,69 tỷ AUD trong tháng 9 năm 2017.

(Nguồn: [www.spglobal.com](http://www.spglobal.com))

## CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIÊN QUỐC TẾ

| Cỡ tàu                           | Điểm xuất phát  | Điểm đến   | Cước phí | Đơn vị: USD/tấn |
|----------------------------------|-----------------|------------|----------|-----------------|
|                                  |                 |            |          | Thay đổi        |
| <b>Capesize</b><br>(150.000 tấn) | Australia       | Trung Quốc | 8,45     | +0,80           |
|                                  | Queensland      | Nhật Bản   | 9,50     | +0,95           |
|                                  | New South Wales | Hàn Quốc   | 10,35    | +0,95           |
| <b>Panamax</b><br>(70.000 tấn)   | Richards Bay    | Tây Ấn Độ  | 11,20    | +0,00           |
|                                  | Kalimantan      | Tây Ấn Độ  | 7,50     | -0,15           |
|                                  | Richards Bay    | Đông Ấn Độ | 11,35    | +0,00           |
|                                  | Kalimantan      | Đông Ấn Độ | 6,20     | -0,15           |
|                                  | Australia       | Trung Quốc | 10,45    | +0,00           |
|                                  | Australia       | Ấn Độ      | 11,70    | +0,00           |

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 18/1/2019)